

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KIM THÀNH  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HNGĐ-ST

Ngày 12/6/2020

V/v Ly hôn, tranh chấp  
về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Sơn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Ngô Văn Minh

2. Bà Nguyễn Thị Quy

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Đinh Quốc Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Nhung - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 259/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2019 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HN&GD ngày 24/4/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2020/QĐST-HN&GD ngày 20/5/2020, giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn:*** Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1994;

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã B, huyện K, tỉnh Hải Dương; nơi ở: Thôn H, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

***2. Bị đơn:*** Anh **Nguyễn Quang Ph**, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Thôn P, xã B, huyện K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Nguyễn

Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Quang Ph kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào năm 2012, được UBND xã B đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau ở thôn P, xã B và chung sống hạnh phúc được khoảng 07 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không bảo ban được nhau trong việc xây dựng kinh tế gia đình, anh Ph không chịu khó làm ăn mà còn mải chơi nên vợ chồng thường xuyên căng thẳng, lời qua tiếng lại, cãi vã nhau. Tháng 12/2019, mâu thuẫn vợ chồng đến mức trầm trọng, chị đã về nhà bố mẹ để sinh sống, vợ chồng sống ly thân, tự cắt đứt quan hệ tình cảm cũng như kinh tế. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống cùng nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng. Chị đề nghị được ly hôn với anh Nguyễn Quang Ph.

Về con chung: Chị và anh Ph có hai con chung là Nguyễn Quang H, sinh ngày 13/11/2012 và Nguyễn Quang P, sinh ngày 06/3/2017. Hiện tại các cháu đang ở với chị H và ông bà ngoại. Chị xin được nuôi dưỡng cả hai cháu và tự nguyện không yêu cầu anh Ph phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Hiện chị đi làm tại Công ty Bluecom tại khu công nghiệp Trảng Duệ, thành phố Hải Phòng, thu nhập 7.500.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn anh Nguyễn Quang Ph trình bày: Về điều kiện và hoàn cảnh kết hôn đúng như chị H trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 10/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh không có công việc ổn định, anh cũng còn mải chơi, kinh tế gia đình sa sút, vợ chồng xảy ra cãi nhau, lời qua tiếng lại, anh có đánh chị H. Do mâu thuẫn, chị H đã bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống từ tháng 10/2019 đến nay, anh chị đã sống ly thân. Anh và gia đình nhiều lần sang gia đình bên chị H đề nghị chị H quay lại để vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con cái nhưng gia đình chị H và chị H không đồng ý. Nay chị H có đơn xin ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh không nhất trí ly hôn, anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ. Về con chung: Có hai con chung như chị Nguyễn Thị H trình bày là đúng. Hai cháu đang ở cùng với chị H. Nếu ly hôn, anh đồng ý để chị H nuôi hai cháu. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Ph xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập anh Ph đến tham gia phiên tòa nhưng anh Ph vắng mặt. Tòa án quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập anh Ph đến phiên tòa, nhưng tại phiên tòa hôm nay anh Ph vẫn vắng mặt.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị H giữ nguyên quan điểm như trên. Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng thủ tục tố tụng; nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 39 Bộ luật Dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và Lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Quang Ph. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quang H, sinh ngày 13/11/2012 và Nguyễn Quang P, sinh ngày 06/3/2017 cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Quang Ph kết hôn vào năm 2012, việc kết hôn tuân thủ các điều kiện kết hôn theo luật định, được xác nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống đến tháng 10/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, mâu thuẫn về kinh tế gia đình. Anh chị đã ly thân được một thời gian. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải để động viên anh chị đoàn tụ vợ chồng nhưng chị H vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn. Tại phiên tòa, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết đề nghị xin được ly hôn anh Ph. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Ph đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H xin được ly hôn anh Nguyễn Quang Ph là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Quang Ph có hai con chung là Nguyễn Quang H, sinh ngày 13/11/2012 và Nguyễn Quang P, sinh ngày 06/3/2017. Xét cháu H có ý kiến xin được ở với chị H, cháu P còn nhỏ. Chị H đề nghị xin được nuôi hai cháu, anh Ph nhất trí. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và sự phát triển ổn định của hai cháu, Tòa án giao cháu H và cháu P cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định

tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Quang Ph không yêu cầu Toà án phải giải quyết nên Toà án không xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Quang Ph.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quang H, sinh ngày 13/11/2012 và cháu Nguyễn Quang P, sinh ngày 06/3/2017 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành. Anh Nguyễn Quang Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2017/0004136 ngày 03/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### ***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Ủy ban nhân dân xã B, huyện K, tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Sơn**